

VẤN ĐỀ TUÂN THỦ LUẬT NHÂN ĐẠO VÀ LUẬT NHÂN QUYỀN QUỐC TẾ CỦA CÔNG NGHỆ SỐ: KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

ĐẶNG HỒNG NGÀ

Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Institute of State and Law, Vietnam Academy of Social Sciences

Email: ngadang.dav@gmail.com

Ngày nhận bài: 11/8/2026

Ngày sửa bài: 26/8/2026

Ngày duyệt đăng bài: 11/9/2026

Tóm tắt:

Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đưa ra định hướng thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam mở rộng đầu tư ra nước ngoài. Tuy nhiên, tình hình chính trị quốc tế diễn biến phức tạp và gia tăng xung đột vũ trang đặt ra yêu cầu cấp thiết về tuân thủ luật nhân đạo và luật nhân quyền quốc tế trong hoạt động kinh doanh xuyên quốc gia. Bài viết phân tích yêu cầu thẩm tra doanh nghiệp (due diligence) trong hoạt động hợp tác, đầu tư có liên quan đến khu vực hoặc chủ thể chịu tác động của xung đột, đồng thời đối chiếu với một số khuyến nghị của các tổ chức quốc tế. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số khuyến nghị nhằm hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tăng cường tuân thủ luật nhân đạo và luật nhân quyền quốc tế khi mở rộng hoạt động ra nước ngoài.

Từ khóa: doanh nghiệp công nghệ số, thẩm tra doanh nghiệp, xung đột vũ trang, trí tuệ nhân tạo, luật nhân đạo, luật nhân quyền quốc tế.

Compliance with international humanitarian law and international human rights law in technology enterprises: Recommendations for Vietnam

Abstract:

Resolutions No. 57-NQ/TW and No. 68-NQ/TW of the Politburo set out orientations to promote the overseas investment expansion of Vietnamese digital technology enterprises. However, the increasingly complex international political situation and the rise in armed conflicts create an urgent requirement to ensure compliance with international humanitarian law and international human rights law in cross-border business activities. This study analyzes the due diligence requirements in cooperation and investment activities involving conflict-affected areas or actors, while comparing them with a number of recommendations by international organizations. On that basis, the study proposes several recommendations to support Vietnamese digital technology enterprises in strengthening their compliance with international humanitarian law and international human rights law when expanding their operations overseas.

Keywords: digital technology enterprises, due diligence, armed conflict, artificial intelligence, international humanitarian law, international human rights law.

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đưa ra định hướng chính trị quan trọng, tạo tiền đề để doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam từng bước mở rộng đầu tư ra thị trường quốc tế. Tuy nhiên, quá trình này diễn ra trong bối cảnh chính trị quốc tế phức tạp, với sự gia tăng của các cuộc xung đột vũ trang. Trường hợp nền tảng Azure của tập đoàn Microsoft đã bị sử dụng trong xung đột giữa Israel và Palestine tại Dải Gaza. (Shola Lawal and News Agencies, 2025)¹ cho thấy, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghệ số, dù không có mục tiêu can thiệp trực tiếp, vẫn có thể ảnh hưởng gián tiếp đến cục diện xung đột vũ trang, đặt ra yêu cầu cấp thiết về tuân thủ luật nhân đạo và luật nhân quyền quốc tế trong hoạt động kinh doanh xuyên quốc gia.

Trước thực tiễn đó, nhiều học giả khuyến nghị các doanh nghiệp công nghệ đa quốc gia cần thẩm tra doanh nghiệp (due diligence) trước khi hợp tác với các chủ thể liên quan hoặc có thể liên quan đến xung đột vũ trang. Bài viết trả lời hai câu hỏi: (i) doanh nghiệp công nghệ số chịu ràng buộc như thế nào bởi luật nhân đạo và luật nhân quyền quốc tế khi hiện diện gián tiếp trong xung đột vũ trang; và (ii) trên cơ sở đối chiếu khuyến nghị của các tổ chức quốc tế, cần đề xuất khuyến nghị chính sách nào cho doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam khi mở rộng đầu tư ra nước ngoài.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Nghiên cứu quốc tế về mối quan hệ giữa luật nhân quyền quốc tế, luật nhân đạo quốc tế và doanh nghiệp công nghệ trong xung đột vũ trang hiện tập trung làm rõ cơ sở pháp lý và đạo đức ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp công nghệ. (Zwanenburg, 2024) cho rằng, dù không bị ràng buộc pháp lý trực tiếp bởi luật nhân đạo quốc tế, doanh nghiệp vẫn có nghĩa vụ đạo đức góp phần bảo đảm sự tôn trọng luật này, tương tự trách nhiệm thúc đẩy tôn trọng quyền con người theo Các Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh doanh và Quyền con người (UNGPs).² Ở mức độ ràng buộc chặt chẽ hơn, ấn phẩm chung của Ủy ban Chữ thập đỏ quốc tế (ICRC), Hội Chữ thập đỏ Australia và Hội Chữ thập đỏ Pháp (nhóm học giả ICRC) chỉ ra, luật nhân đạo quốc tế có thể ràng buộc trực tiếp nhân viên và pháp nhân doanh nghiệp tùy theo mức độ liên hệ giữa hoạt động của họ với xung đột vũ trang. (Matt Pollard, Fauve Kurnadi and Coline Beytout-Lamarque, 2024).³ (Faite, 2004) đặt nền móng sớm cho hướng phân tích này khi xem xét sự tham gia của nhà đầu tư trong xung đột vũ trang dưới góc độ luật nhân đạo quốc tế.⁴

Riêng đối với doanh nghiệp công nghệ, (Horowitz, 2024) phân tích các vấn đề pháp lý đặt ra khi doanh nghiệp công nghệ cung cấp dịch vụ số cho các bên trong xung đột vũ trang, chỉ ra việc cung cấp hạ tầng số như điện toán đám mây hay nền tảng dữ liệu có thể khiến doanh nghiệp rơi vào phạm vi điều chỉnh của luật nhân đạo quốc tế dù không trực tiếp tham chiến, đặc biệt khi cơ sở hạ tầng đó phục vụ mục đích quân sự.⁵ (Hafetz, 2025) bổ sung thêm một chiều cạnh khác: Công nghệ thông tin số vừa tạo cơ hội cho luật nhân đạo quốc tế thông qua việc thu thập bằng chứng số, vừa đặt ra thách thức mới từ nguy cơ tin giả và deepfake bị lợi dụng để bóp méo thông tin và định hình xung đột.⁶ Các nghiên cứu này cho thấy, ảnh hưởng của doanh nghiệp công nghệ trong xung đột vũ trang mang tính đa chiều, như cung cấp hạ tầng kỹ thuật đến việc lan truyền thông tin về xung đột.

Trên cơ sở nhận diện mối quan hệ đó, các khuyến nghị quốc tế đã bắt đầu gợi mở hướng giải quyết thông qua cơ chế thẩm tra doanh nghiệp. (Tignino, 2021) phân tích mối liên hệ giữa nghĩa vụ thẩm định nhân quyền của doanh nghiệp với các Dự thảo Nguyên tắc của Ủy ban Luật quốc tế (ILC) về bảo

vệ môi trường và Dự thảo Điều ước quốc tế về Kinh doanh và Quyền con người, cho thấy xu hướng pháp điển hóa nghĩa vụ thẩm tra doanh nghiệp.⁷ Dựa vào UNGP, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) đã ban hành Hướng dẫn về Thẩm định nhân quyền nâng cao dành cho doanh nghiệp trong bối cảnh chịu ảnh hưởng của xung đột (Heightened Human Rights Due Diligence for Business in Conflict-Affected Contexts: A Guide), cụ thể hóa khái niệm “thẩm định nhân quyền nâng cao” áp dụng riêng cho bối cảnh xung đột (UNDP, 2023).⁸ Gần đây nhất, Báo cáo A/HRC/59/32 của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc (UNHRC) mở rộng khung thẩm định nhân quyền này sang lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, đặt ra yêu cầu thẩm tra xuyên suốt toàn bộ vòng đời sản phẩm AI và cảnh báo riêng về các lĩnh vực rủi ro cao như giám sát, quân sự và di trú (UNHRC, 2025).⁹ Hướng dẫn từ Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và Ghi chú của Tổng Thư ký Liên hợp quốc trình Đại hội đồng khóa 75 bổ sung thêm góc nhìn từ chuẩn mực ứng xử kinh doanh có trách nhiệm và từ cơ chế giám sát liên chính phủ (OECD, 2023).¹⁰

Có thể thấy, các khuyến nghị quốc tế đã hình thành khung lý thuyết khá đầy đủ về nghĩa vụ thẩm tra doanh nghiệp nói chung trong bối cảnh xung đột, và gần đây đã mở rộng sang lĩnh vực trí tuệ nhân tạo. Tuy nhiên, số lượng công trình phân tích riêng cho doanh nghiệp công nghệ số, với đặc thù cung cấp hạ tầng điện toán đám mây và trí tuệ nhân tạo có khả năng tác động gián tiếp, phi vật chất đến xung đột, vẫn còn khiêm tốn.

Tại Việt Nam, ít có công trình học thuật phân tích một cách hệ thống nghĩa vụ thẩm tra của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trong bối cảnh mở rộng đầu tư ra nước ngoài. Trên cơ sở khoảng trống đó, bài viết sử dụng khung thẩm tra doanh nghiệp của ICRC kết hợp với khung thẩm định nhân quyền chuyên biệt cho trí tuệ nhân tạo theo Báo cáo A/HRC/59/32 làm khung phân tích chính.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp với phương pháp nghiên cứu định tính thứ cấp, trên cơ sở khai thác và phân tích các nguồn tài liệu đã được công bố thay vì thu thập dữ liệu sơ cấp.

(i) Bài viết phân tích quan điểm của các học giả quốc tế về trách nhiệm của doanh nghiệp công nghệ dưới góc độ luật nhân quyền và luật nhân đạo quốc tế, nhằm làm rõ cơ sở lý luận cho việc ràng buộc trách nhiệm của nhóm chủ thể này trong bối cảnh xung đột vũ trang. (ii) Bài viết đối chiếu các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam liên quan đến nghĩa vụ tuân thủ của doanh nghiệp, qua đó xác định mức độ tương thích giữa khung pháp lý trong nước với các khuyến nghị và tiêu chuẩn quốc tế. (iii) Bài viết tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm các công trình nghiên cứu học thuật, báo cáo và ấn phẩm của ICRC, cùng các báo cáo, khuyến nghị và hướng dẫn do các cơ quan của Liên hợp quốc ban hành, nhằm xây dựng một bức tranh tổng thể về khung thẩm tra doanh nghiệp hiện có ở cấp độ quốc tế.

Trên cơ sở phối hợp 3 nhóm dữ liệu và phương pháp phân tích nêu trên, bài viết hướng đến việc xác định khoảng trống giữa yêu cầu quốc tế và thực tiễn pháp luật Việt Nam, từ đó đề xuất các khuyến nghị chính sách phù hợp với bối cảnh phát triển của doanh nghiệp công nghệ số trong nước.

3. Kết quả và thảo luận

Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đã đạt được những bước tiến đáng ghi nhận trong hội nhập quốc tế. Năm 2025, Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel được ghi nhận là doanh nghiệp duy nhất tại Đông Nam Á có tên trong bảng xếp hạng, nhờ làm chủ công nghệ lõi và thương mại hóa thành công hạ

tầng 5G Open RAN (Minh Sơn, 2025).¹¹ Xu hướng này không giới hạn ở Viettel khi năm 2024, cả nước có khoảng 1.825 dự án đầu tư ra nước ngoài với tổng vốn đăng ký gần 23 tỷ USD, tập trung vào 16 ngành, trong đó có khoa học công nghệ.¹²

Tuy nhiên, quá trình mở rộng đầu tư đặt doanh nghiệp vào những môi trường pháp lý và chính trị phức tạp hơn thị trường trong nước. Theo ICRC, hiện có hơn 60 quốc gia liên quan đến xung đột vũ trang, và tổng số xung đột đã gia tăng liên tục kể từ thập niên 1990, song song với quá trình mở rộng hoạt động xuyên quốc gia của doanh nghiệp tư nhân (Matt Pollard, Fauve Kurnadi and Coline Beytout-Lamarque, 2024). Đánh giá này tương đồng với nhận định tại Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam khi cục diện thế giới đang chuyển biến nhanh, phức tạp chưa từng có theo hướng đa cực, phân mảnh; xung đột, chiến tranh và chạy đua vũ trang công nghệ cao diễn ra ở nhiều khu vực, không loại trừ nguy cơ chiến tranh lớn (Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, 2026).¹³ Việc một văn kiện chính trị cấp cao ghi nhận đồng thời hai xu hướng: (i) gia tăng xung đột vũ trang và (ii) sự hiện diện của công nghệ trong tác chiến thực tiễn cho thấy mối liên hệ giữa hai yếu tố này đã được nhận diện ở tầm chiến lược quốc gia.

Sự chuyển dịch này kéo theo việc định vị lại vai trò pháp lý của doanh nghiệp. Thông thường, luật nhân đạo quốc tế chủ yếu được nhìn nhận như nhánh luật điều chỉnh hành vi của lực lượng vũ trang quốc gia (Jonathan Horowitz, 2024). Tuy nhiên, về bản chất, luật nhân đạo quốc tế ràng buộc trực tiếp mọi cá nhân có hoạt động liên hệ đủ mức với xung đột, trong đó có thể bao gồm nhân sự doanh nghiệp tư nhân tùy theo tính chất công việc họ thực hiện; khi xảy ra vi phạm, cả cá nhân lẫn pháp nhân đều có thể chịu trách nhiệm dân sự hoặc hình sự, kể cả khi doanh nghiệp chỉ đóng vai trò hỗ trợ hoặc đồng phạm (Robert Kolb and Pavle Kilibarda, 2023).¹⁴ Với doanh nghiệp công nghệ số, đặc thù của sản phẩm càng làm gia tăng mức độ rủi ro pháp lý này.

Theo đó, Báo cáo và nghị quyết của Hội nghị Quốc tế Chữ thập đỏ lần thứ 34 năm 2024 tập trung vào vấn đề bảo vệ dân thường và các đối tượng được bảo vệ khác trước những rủi ro nhân đạo phát sinh từ việc sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong xung đột vũ trang liệt kê 4 nhóm nguy cơ chính: (i) tấn công mạng nhằm phá hủy cơ sở hạ tầng thiết yếu, gây tổn thất lớn cho dân thường; (ii) chiến dịch thông tin lan truyền sai lệch, kích động thù hận, làm gia tăng bạo lực; (iii) hoạt động mạng khiến ranh giới giữa dân sự và quân sự bị lu mờ, tăng nguy cơ bị tấn công đối với dân thường; và (iv) các cuộc tấn công sử dụng công nghệ thông tin nhằm vào cơ sở y tế và tổ chức nhân đạo, gây gián đoạn hoạt động cứu trợ và đe dọa nhân viên nhân đạo (ICRC, 2024).¹⁵

Việc áp dụng đồng thời UNGP và 7 khuyến nghị của nhóm học giả ICRC không phải sự chồng lấn, mà xuất phát từ bản chất mối quan hệ giữa hai nhánh luật. Từ năm 1945, quan hệ giữa luật nhân quyền quốc tế và luật nhân đạo quốc tế đã chuyển từ trạng thái tách biệt sang tương tác ngày càng chặt chẽ, đến mức 2 nhánh được ví như không thể tách rời (Robert Kolb and Pavle Kilibarda, 2023). Cụ thể hơn, luật nhân quyền quốc tế có phạm vi áp dụng phổ quát và tổng quát, trong khi luật nhân đạo quốc tế mang tính chuyên biệt, chỉ áp dụng trong tình huống xung đột vũ trang (Robert Kolb and Pavle Kilibarda, 2023). Do đó, luật nhân quyền quốc tế đóng vai trò lấp đầy khoảng trống bảo vệ dân thường (Robert Kolb and Pavle Kilibarda, 2023). Ngược lại, khi xung đột vũ trang nổ ra, luật nhân đạo quốc tế giữ vai trò trung tâm và có thể viện dẫn luật nhân quyền quốc tế để bổ sung (Robert Kolb and Pavle Kilibarda, 2023). Chính đặc điểm bổ sung 2 chiều này là lý do doanh nghiệp công nghệ số hoạt động xuyên quốc gia cần một cơ chế thẩm tra bao quát cả hai nhánh.

Trên góc độ nhân quyền, UNGP thiết lập khung “bảo vệ, tôn trọng, khắc phục” với 3 trụ cột: (i) Nhà nước có nghĩa vụ chính trong việc ngăn ngừa, điều tra, xử lý và khắc phục hành vi vi phạm quyền con người của bên thứ ba, và có thể vi phạm nghĩa vụ quốc tế nếu không thực hiện (UN, 2011).¹⁶ (ii) Doanh nghiệp có trách nhiệm phải tôn trọng quyền con người, bất kể nhà nước nơi doanh nghiệp hoạt động có thực hiện nghĩa vụ không, và việc tuân thủ pháp luật quốc gia không đương nhiên miễn trừ trách nhiệm (UN, 2011). (iii) UNGP thiết lập “chuỗi liên đới trách nhiệm” gồm 3 mức độ: doanh nghiệp gây ra vi phạm, góp phần vào vi phạm, hoặc liên đới trực tiếp với vi phạm thông qua hoạt động, sản phẩm, dịch vụ hoặc quan hệ kinh doanh với nghĩa vụ khác nhau (UN, 2011). Trong bối cảnh xung đột, doanh nghiệp được yêu cầu thực hiện “thẩm định nhân quyền nâng cao” xuyên suốt thời gian xung đột diễn ra (UNDP, 2023).

Từ góc độ luật nhân đạo quốc tế, nhóm học giả ICRC đã đưa ra 7 đề xuất cho các doanh nghiệp khi đối mặt với nguy cơ từ các xung đột vũ trang: (i) cam kết công khai tôn trọng luật nhân đạo quốc tế bên cạnh quyền con người; (ii) ban hành chính sách, quy tắc và quy trình nội bộ bảo đảm doanh nghiệp và nhân sự tuân thủ; (iii) đào tạo nhân viên để hiểu, áp dụng và nhận biết khi cần xin ý kiến chuyên môn, đồng thời nắm rõ quyền được bảo vệ của chính nhân sự và tài sản doanh nghiệp theo luật nhân đạo quốc tế; (iv) thiết lập hệ thống phân tích và quản lý rủi ro, nhận diện nguy cơ từ xung đột và chiếm đóng, xác định hoạt động có thể ảnh hưởng tới dân thường, người bị giam giữ hoặc thương bệnh binh; (v) thúc đẩy tôn trọng luật nhân đạo quốc tế trong chuỗi cung ứng; (vi) báo cáo định kỳ về việc tuân thủ trong báo cáo phát triển bền vững hoặc báo cáo cổ đông; và (vii) xây dựng quy trình xử lý nội bộ đối với hành vi vi phạm, song song với điều tra hình sự của cơ quan chức năng (Alexandre Faite, 2004).

Điểm đáng chú ý là nhóm học giả ICRC nhận định rằng dù nhiều doanh nghiệp đã xây dựng chính sách phù hợp với UNGP, vẫn tồn tại một khoảng trống về nhận thức và thực hành trong việc lồng ghép hiệu quả luật nhân đạo quốc tế vào các cơ chế thẩm định vốn được thiết kế theo hướng nhân quyền (Alexandre Faite, 2004). Nói cách khác, 7 khuyến nghị của các học giả ICRC không thay thế UNGP mà bổ khuyết cho văn bản này.

4. Kết luận và khuyến nghị

4.1. Kết luận

Nghiên cứu này cho thấy, hoạt động của doanh nghiệp công nghệ số có thể tạo ra ảnh hưởng vượt khỏi phạm vi kinh tế, đặc biệt khi sản phẩm và dịch vụ của họ được sử dụng trong hoặc liên quan đến bối cảnh xung đột vũ trang. Hiện nay, ranh giới giữa ứng dụng dân sự và quân sự của công nghệ số ngày càng khó xác định, từ đó đặt ra yêu cầu về trách nhiệm pháp lý và đạo đức của doanh nghiệp trong việc tôn trọng luật nhân đạo quốc tế.

Kết quả đối chiếu cho thấy, 2 khung khuyến nghị quốc tế, UNGP và khuyến nghị của nhóm học giả ICRC vận hành theo logic bổ sung chứ không chồng lấn, tương ứng với mỗi quan hệ bổ sung hai chiều giữa luật nhân quyền quốc tế và luật nhân đạo quốc tế. Tại Việt Nam, Điều 41 Luật Công nghiệp công nghệ số 2025 quy định các nguyên tắc phát triển, cung cấp và sử dụng trí tuệ nhân tạo, trong đó nhấn mạnh việc lấy con người làm trung tâm, tôn trọng quyền con người, bảo đảm minh bạch và trách nhiệm giải trình, giữ trí tuệ nhân tạo trong tầm kiểm soát của con người, đồng thời quản lý rủi ro trong suốt vòng đời hệ thống (Quốc hội, 2025).¹⁷ Nội hàm điều khoản đã tương đồng với một số khuyến nghị quốc tế. Tuy nhiên, khoảng

trống còn lại nằm ở chỗ các quy định này được thiết kế chủ yếu theo hướng bảo vệ quyền con người trong điều kiện thông thường, chưa lồng ghép yếu tố đặc thù của bối cảnh xung đột vũ trang, vốn được điều chỉnh chủ yếu bởi luật nhân đạo quốc tế.

4.2. Một số kiến nghị đề xuất

Thứ nhất, đối với các nhà hoạch định chính sách, Việt Nam có thể nghiên cứu ban hành khung pháp lý và hướng dẫn quốc gia về việc lồng ghép nguyên tắc của luật nhân đạo quốc tế vào hoạt động đầu tư, xuất khẩu công nghệ và hợp tác quốc phòng - an ninh. Việt Nam nên thúc đẩy hợp tác với các tổ chức quốc tế nhằm xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá rủi ro nhân đạo dành riêng cho doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài, phù hợp với đặc thù của ngành công nghệ số.

Thứ hai, ở cấp độ tổ chức thực thi, có thể cân nhắc thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý nhà nước về ngoại giao, quốc phòng, tư pháp và công nghệ số, nhằm giám sát và tư vấn cho doanh nghiệp khi tham gia hoạt động tại khu vực có xung đột hoặc rủi ro nhân đạo cao.

Thứ ba, đối với nhà quản lý doanh nghiệp, các doanh nghiệp công nghệ số hoạt động xuyên quốc gia nên chủ động xây dựng quy trình thẩm tra doanh nghiệp nội bộ theo hướng tích hợp cả hai khung khuyến nghị quốc tế, thay vì chỉ dừng ở các cam kết nhân quyền chung.

Về mặt học thuật, nghiên cứu này mới chỉ bước đầu đặt vấn đề trong phạm vi khung lý thuyết và đối chiếu với quy định. Song, việc kết hợp phát triển công nghệ với tuân thủ luật nhân đạo và luật nhân quyền quốc tế không chỉ giúp bảo đảm an toàn pháp lý cho doanh nghiệp trong quá trình hội nhập, mà còn góp phần khẳng định hình ảnh Việt Nam là quốc gia phát triển công nghệ gắn liền với các giá trị nhân đạo, bảo đảm quyền con người và hòa bình quốc tế ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹ Shola Lawal and News Agencies, Al Jazeera (2025), Why has Microsoft cut Israel off from some of its services?, <https://www.aljazeera.com/news/2025/9/26/why-has-microsoft-cut-israel-off-from-some-of-its-services>.

² Marten Zwanenburg, (2024), The Role of Business Entities in Respecting International Humanitarian Law, Lieber Institute West Point.

³ Matt Pollard, Fauve Kurnadi and Coline Beytout-Lamarque, (2024), What private businesses need to know about international humanitarian law, ICRC Humanitarian Law & Policy Blog, 26/11/2024, <https://blogs.icrc.org/law-and-policy/2024/11/26/what-private-businesses-need-to-know-about-international-humanitarian-law/>.

⁴ Alexandre Faite, (2004), Involvement of private contractors in armed conflict: implications under international humanitarian law, Defence Studies, tập 4, số 2, tr. 166-183.

⁵ Jonathan Horowitz, (2024), One click to conflict: some legal considerations related to technology companies providing digital services during armed conflict, Chicago Journal of International Law.

⁶ Jonathan Hafetz, (2025), Digital information technologies and international humanitarian law: new opportunities and challenges, Denver Journal of International Law & Policy, tập 53, số 2, tr. 249-283.

⁷ Mara Tignino, (2021), Corporate human rights due diligence and liability in armed conflicts: the role of the ILC draft principles on the protection of the environment and the draft treaty on business and human rights, QIL, Zoom-in, số 83, tr. 47-67.

⁸ United Nations Development Programme (UNDP). (2023), Heightened Human Rights Due Diligence for Business in Conflict-Affected Contexts: A Guide.

- ⁹ United Nations Human Rights Council, (2025). The practical application of the UN Guiding Principles on Business and Human Rights to the activities of technology companies including activities related to artificial intelligence, A/HRC/59/32.
- ¹⁰ Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD). (2023), OECD Guidelines for Multinational Enterprises on Responsible Business Conduct; United Nations General Assembly, (2020), Issue of Human Rights and Transnational Corporations and Other Business Enterprises: Note by the Secretary-General, A/75/212, khóa họp 75, mục 72(b).
- ¹¹ Minh Sơn, (2025), Gartner: Viettel là doanh nghiệp tiên phong trong thương mại hóa trạm gốc 5G, VietnamPlus, 15/10/2025, <https://www.vietnamplus.vn/gartner-viettel-la-doanh-nghiep-tien-phong-trong-thuong-mai-hoa-tram-goc-5g-post1070449.vnp>.
- ¹² Tô Hà, (2025), Dòng đầu tư đưa con tàu Việt Nam ra biển lớn, Báo Nhân dân, 28/8/2025, <https://nhandan.vn/dong-dau-tu-dua-con-tau-viet-nam-ra-bien-lon-post904328.html>.
- ¹³ Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. (2026). Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/bo-chinh-tri-ban-bi-thu-ban-chap-hanh-trung-uong/dai-hoi-dang/lan-thu-xiv/bao-cao-tong-ket-mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-cong-cuoc-doi-moi-theo-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-trong-40-nam-q.html>.
- ¹⁴ Robert Kolb and Pavle Kilibarda, (2023), Human Rights and Humanitarian Law, Max Planck Encyclopedia of Public International Law, Oxford University Press, <https://opil.ouplaw.com/display/10.1093/law:epil/9780199231690/law-9780199231690-e811>.
- ¹⁵ International Committee of the Red Cross. (2024). Background Document: Protecting Civilians and Other Protected Persons and Objects Against the Potential Human Cost of ICT Activities During Armed Conflict, 34th International Conference of the Red Cross and Red Crescent.
- ¹⁶ United Nations (2011), Guiding Principles on Business and Human Rights: Implementing the United Nations “Protect, Respect and Remedy” Framework.
- ¹⁷ Quốc hội. (2025). Luật số 71/2025/QH15: Luật Công nghiệp công nghệ số 2025, ban hành ngày 14/6/2025. Điều 41.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. (2026). Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/bo-chinh-tri-ban-bi-thu-ban-chap-hanh-trung-uong/dai-hoi-dang/lan-thu-xiv/bao-cao-tong-ket-mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-cong-cuoc-doi-moi-theo-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-trong-40-nam-q.html>.
- Bộ Chính trị. (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Bộ Chính trị. (2025). Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân.
- Minh Sơn, (2025), Gartner: Viettel là doanh nghiệp tiên phong trong thương mại hóa trạm gốc 5G, VietnamPlus, <https://www.vietnamplus.vn/gartner-viettel-la-doanh-nghiep-tien-phong-trong-thuong-mai-hoa-tram-goc-5g-post1070449.vnp>
- Alexandre Faite, (2004), Involvement of private contractors in armed conflict: implications under international humanitarian law, Defence Studies, tập 4, số 2, tr. 166-183.

Tô Hà, (2025), Dòng đầu tư đưa con tàu Việt Nam ra biển lớn, Báo Nhân Dân, <https://nhandan.vn/dong-dau-tu-dua-con-tau-viet-nam-ra-bien-lon-post904328.html>.

International Committee of the Red Cross. (2024), Background Document: Protecting Civilians and Other Protected Persons and Objects Against the Potential Human Cost of ICT Activities During Armed Conflict, 34th International Conference of the Red Cross and Red Crescent.

Jonathan Hafetz, (2025), Digital information technologies and international humanitarian law: new opportunities and challenges, *Denver Journal of International Law & Policy*, tập 53, số 2, tr. 249-283.

Jonathan Horowitz, (2024), One click to conflict: some legal considerations related to technology companies providing digital services during armed conflict, *Chicago Journal of International Law*.

Mara Tignino, (2021), Corporate human rights due diligence and liability in armed conflicts: the role of the ILC draft principles on the protection of the environment and the draft treaty on business and human rights, *QIL, Zoom-in*, số 83, tr. 47-67.

Marten Zwanenburg, (2024), The Role of Business Entities in Respecting International Humanitarian Law, Lieber Institute West Point, <https://lieber.westpoint.edu/role-private-sector-ensuring-respect-ihl/>.

Matt Pollard, Fauve Kurnadi, Coline Beytout-Lamarque và cộng sự, (2024), What private businesses need to know about international humanitarian law, *ICRC Humanitarian Law & Policy Blog*, <https://blogs.icrc.org/law-and-policy/2024/11/26/what-private-businesses-need-to-know-about-international-humanitarian-law/>.

Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD). (2023), OECD Guidelines for Multinational Enterprises on Responsible Business Conduct, https://www.oecd.org/en/publications/oecd-guidelines-for-multinational-enterprises-on-responsible-business-conduct_81f92357-en.html.

Quốc hội. (2025). Luật số 71/2025/QH15: Luật Công nghiệp công nghệ số 2025, ban hành ngày 14/6/2025.

Robert Kolb và Pavle Kilibarda, (2023), Human Rights and Humanitarian Law, *Max Planck Encyclopedia of Public International Law*, <https://opil.ouplaw.com/display/10.1093/law:epil/9780199231690/law-9780199231690-e811>.

Shola Lawal and News Agencies, (2025), Why has Microsoft cut Israel off from some of its services?, *Al Jazeera*, <https://www.aljazeera.com/news/2025/9/26/why-has-microsoft-cut-israel-off-from-some-of-its-services>.

United Nations. (2011). Guiding Principles on Business and Human Rights: Implementing the United Nations “Protect, Respect and Remedy” Framework.

United Nations Development Programme (UNDP), (2023), Heightened Human Rights Due Diligence for Business in Conflict-Affected Contexts: A Guide, <https://www.undp.org/publications/heightened-human-rights-due-diligence-business-conflict-affected-contexts-guide>.

United Nations General Assembly. (2020). Issue of Human Rights and Transnational Corporations and Other Business Enterprises: Note by the Secretary-General, A/75/212, khóa họp 75, mục 72(b).

United Nations Human Rights Council. (2025). The practical application of the UN Guiding Principles on Business and Human Rights to the activities of technology companies including activities related to artificial intelligence, A/HRC/59/32.